

ĐỀ SỐ 1

I. Phần đọc - hiểu: 5 điểm

Câu 1 (1 điểm): Chủ đề chính của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long là gì?

Câu 2 (1 điểm): Nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận?

Câu 3 (1 điểm): Nội dung của văn bản "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng?

Câu 4 (2 điểm): Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:

"Lũ chúng tôi,
Bọn người tứ xứ
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi "một hai"
Súng bắn chưa quen,
Quân sự mươi bài,
Lòng vẫn cười vui kháng chiến.
Lột sắt đường tàu,
Rèn thêm dao kiếm,
Áo vải chân không,
Đi lùng giặc đánh."

("Nhớ" – Hồng Nguyên)

- Đoạn thơ trên được làm theo thể thơ nào?
- Đoạn thơ thể hiện nội dung gì?
- Từ đoạn thơ em nhớ đến bài thơ nào, của ai mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9?

II. Phần tạo lập văn bản: 5 điểm

Câu 5 (5 điểm): Tưởng tượng em được gặp gỡ nhân vật ông Hai trong truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân và trò chuyện cùng ông về những ngày tháng đi tản cư. Hãy kể lại cuộc gặp gỡ đó.

Đáp án

Câu 1: Nêu được chủ đề của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long: Ca ngợi những con người lao động bình thường và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

Câu 2: Nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận:

- Xây dựng được những hình ảnh đẹp, tráng lệ
- Âm hưởng khỏe khoắn, sôi nổi, phơi phới như giai điệu của một bài hát
- Sự gieo vần ngắt nhịp linh hoạt, vần bằng tạo sự vang xa, bay bổng, vần trắc tạo sức mạnh vang dội.

Câu 3:

- Nội dung của văn bản "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng:
- Thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

Câu 4:

a, Đoạn thơ trên được làm theo thể thơ: Tự do

b, Nội dung: Đoạn thơ thể hiện hình ảnh người chiến sĩ trong buổi đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn gian khổ.

c, Từ đoạn thơ em nhớ đến bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu

Câu 5

A. Về nội dung các phần bài viết

1. Mở bài: HS biết tạo tình huống gặp gỡ với nhân vật ông Hai (thời gian, không gian, địa điểm, nhân vật.) một cách hợp lí, hấp dẫn.

2. Thân bài

- Trò chuyện về hoàn cảnh khiến ông Hai phải đi tản cư; niềm hãnh diện, tự hào, nỗi nhớ làng da diết và sự quan tâm đến cuộc kháng chiến của ông Hai khi ở nơi tản cư.
- Trò chuyện để thấy được diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc từ đó bộc lộ rõ tình yêu làng sâu sắc hòa quyện thống nhất với tình yêu nước của ông Hai:
- Từ sự bàng hoàng sửng sò khi mới nghe tin đến cảm giác xấu hổ, lo lắng, buồn bã, chán nản rồi trở thành nỗi ám ảnh thường xuyên nặng nề khiến ông Hai vô cùng đau đớn khổ sở.

- Tiếp theo là tình thế bế tắc, tuyệt vọng của ông khi bị đuổi đi, sự đấu tranh nội tâm của ông giữa đi nơi khác hay trở về làng qua đó làm rõ được tình yêu nước rộng lớn, bao trùm lên tình yêu làng quê của ông Hai.
- Lời tâm sự của ông Hai với đứa con út thể hiện tấm lòng thủy chung son sắt của ông với cách mạng, với kháng chiến.
- Trò chuyện để thấy được tâm trạng vui sướng vô bờ của ông Hai khi tin làng theo giặc được cải chính.

Chú ý: Hình thức của bài văn là một cuộc trò chuyện nên lời đối thoại phải tự nhiên, linh hoạt, không gượng ép; văn phong trong sáng, giàu tính biểu cảm; sử dụng kết hợp các hình thức đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm để khắc họa rõ nét diễn biến tâm trạng của nhân vật...

3. Kết bài: Ấn tượng, cảm xúc và suy nghĩ của bản thân sau cuộc trò chuyện.

B. Về hình thức

HS viết một bài văn với đủ ba phần, các ý trong thân bài sắp xếp hợp lí, chữ viết rõ ràng, có thể mắc một số ít lỗi chính tả.

ĐỀ SỐ 2

I/ Phần đọc - hiểu: (4 điểm)

Đọc đoạn văn bản dưới đây, khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng.

"Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, lên lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm, chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:

Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!..."

(Làng, Kim Lân)

Câu 1 (0,25 điểm)

- Mức tối đa: Phương án C
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Câu 2 (0,25 điểm)

- Mức tối đa: Phương án C
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Câu 3 (0,25 điểm)

- Mức tối đa: Phương án A
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Câu 4 (0,25 điểm)

- Mức tối đa: Phương án C
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Câu 5 (3,0 điểm)

a.

- Mức tối đa: (0,5đ)
Nêu đúng tên tác phẩm : Bài thơ về tiểu đội xe không kính (0,25)
Nêu đúng tên tác giả: Phạm Tiến Duật (0,25)
- Mức chưa tối đa (0,25đ) Trả lời được một trong hai ý trên
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

b. Ý 1

- Mức tối đa: (0,5đ)
Phát hiện và chỉ rõ biện pháp nghệ thuật:
Hoán dụ: hình ảnh "trái tim"
- Mức chưa tối đa (0,25đ) Trả lời được một trong hai ý trên
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Ý 2.

- Hình thức: (0,25đ)

- Đúng hình thức đoạn văn, đủ số câu quy định,
- Diễn đạt lưu loát, trình bày rõ ràng

- Nội dung:

- Mức tối đa: (1,25đ) Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ
Hoán dụ: hình ảnh "trái tim" chỉ những người lính lái xe Trường Sơn
Ý chí quyết tâm chiến đấu chiến thắng kẻ thù và cháy bỏng khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
Hình ảnh trái tim trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp của người lính Việt Nam, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.
- Mức chưa tối đa (0,75đ) Trả lời được hai trong ba ý trên
- Mức không đạt: Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

Ý 3. (0,5đ)

- Tùy theo mức độ của người viết đề giáo viên cho điểm cho phù hợp
- Mức không đạt: Không làm bài hoặc lạc đề.

Câu 6: (6,0 điểm)

* Tiêu chí về nội dung các phần bài viết (4,5 điểm)

1. Mở bài (0,5 điểm)

- Mức tối đa: HS biết giới thiệu về nhân vật tôi và cuộc gặp gỡ với cha một cách hấp dẫn/ấn tượng/có sự sáng tạo
- Mức chưa tối đa (0,25): HS biết giới thiệu chung về nhân vật tôi và cuộc gặp gỡ với cha phù hợp nhưng chưa hay/ còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ
- Không đạt: Lạc đề/ mở bài không đạt yêu cầu, sai cơ bản về các kiến thức đưa ra /hoặc không có mở bài

2. Thân bài (3,5 điểm)

- Mức tối đa:

Hôm ấy tôi đang chơi trước nhà thì có người đàn ông lạ (mặt có vết sẹo trông dữ sợ) chạy đến xưng "ba" và định bế tôi. Lúc đầu tôi ngạc nhiên, sau đó là hoảng hốt, bỏ chạy, cầu cứu (chú ý độc thoại nội tâm).

Trong ba ngày tiếp theo tôi rất khó chịu vì người đàn ông lạ này ở nhà tôi, bức nhất là việc má tôi buộc tôi phải gọi người ấy bằng ba (kể lại các tình tiết thể hiện hành động phản ứng: gọi trống, hắt trứng cá, bỏ về ngoại đúng theo cốt chuyện - chú ý độc thoại nội tâm).

Tối ấy tôi được bà ngoại giảng giải mới hiểu được người ấy chính là ba tôi (kể lại các chi tiết khi trò chuyện với bà đúng theo cốt chuyện). Lúc này tôi rất thương ba, tôi hối hận vì đối xử tệ với ba, tôi không ngủ được, mong trời mau sáng để về gặp ba (chú ý HS cần thể hiện được nội tâm bé Thu, đại loại như thế).

Sáng hôm sau, tôi về nhà rất sớm, ba má tôi bận rộn chuẩn bị đồ đạc và tiếp bà con, hàng xóm... Tôi không có cơ hội làm lành với ba, đành nép vào một góc quan sát và chờ đợi (thể hiện

nội tâm). Đến khi bắt gặp ánh mắt của ba tìm tôi (có miêu tả ánh mắt và cảm nhận), tôi đã không kìm nén được, tôi gọi b..a.. và chạy ùa tới (kể theo cốt chuyện các biểu hiện thể hiện tình cảm sâu sắc, cảm động) ...

Biết ba chuẩn bị lên đường, tôi đã tìm mọi cách giữ ba lại.

Khi biết ba tôi không thể ở nhà được, tôi chấp nhận để ba đi và yêu cầu ba khi về mua cho tôi chiếc lược.

- Mức chưa tối đa (1,5 điểm): Chỉ đảm bảo được một số nội dung trong số các nội dung trên
- Không đạt: Không làm bài hoặc lạc đề

3. Kết bài (0,5 điểm)

- Mức tối đa: Khép lại câu chuyện (HS có thể khép lại câu chuyện bằng những tình tiết khác nhau, miễn sao tự nhiên, hợp lý; ưu tiên những kết bài sáng tạo, ấn tượng).
- Mức chưa tối đa (0,25 điểm): Khép lại câu chuyện nhưng chưa sáng tạo, ấn tượng.
- Không đạt: Kết bài không đạt yêu cầu, sai cơ bản về các kiến thức đưa ra hoặc không có kết bài

* Tiêu chí hình thức (1 điểm)

- Mức tối đa: HS viết một bài văn với đủ ba phần, các ý trong thân bài sắp xếp hợp lí, chữ viết rõ ràng, có thể mắc một số ít lỗi chính tả.
- Không đạt: HS chưa hoàn thiện bố cục bài viết (ví dụ thiếu kết bài) hoặc các ý trong phần thân bài chưa chia tách hợp lí hoặc chữ viết xấu, không rõ ràng, mắc nhiều lỗi chính tả.

* Sáng tạo: Thường điểm cho bài viết sáng tạo, có ý tưởng hay, độc đáo, phù hợp (0,5đ)

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (1 điểm)

a) Kể tên các phương châm hội thoại đã học?

b) Giải thích nghĩa của thành ngữ: "*Lúng búng như ngậm hột thị*" và cho biết thành ngữ đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Câu 2: (1 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Tà tà bóng ngả về Tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về*

*Bước dần theo ngọn tiểu Khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều)

a) Xác định các từ láy có trong đoạn trích?

b) Tác dụng của các từ láy đó?

Câu 3: (2 điểm)

Trình bày ngắn gọn cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong khổ thơ cuối bài thơ "Đồng Chí – Chính Hữu"

Câu 4: (6 điểm)

Nhân ngày 20 tháng 11, hãy kể lại những kỉ niệm sau sắc của em với thầy của em với thầy, cô giáo cũ.

Đáp án

Câu 1:

a) Học sinh trả lời đúng 2, 3 phương châm cho 0,25 điểm, từ 4 – 5 phương châm cho 0,5 điểm.

b) Thành ngữ "Lúng búng như ngậm hột thị" dùng để chỉ cách nói ấp úng, không thành lời, không rành mạch. (0,25 điểm)

Thành ngữ này liên quan đến phương châm cách thức. (0,25 điểm).

Câu 2:

a) Học sinh xác định đủ các từ láy: Tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ. (0,5 điểm) thiếu 2 từ trừ 0,25 điểm.

b) Các từ láy ngoài việc tả cảnh còn bộc lộ tâm trạng nhân vật. (0,5 điểm)

Câu 3:

Học sinh cảm nhận ngắn gọn về tình đồng chí gắn bó keo sơn giữa khung cảnh thời tiết khắc nghiệt trong cảnh chờ giặc đến.

Học sinh có cách diễn đạt mạch lạc về bức tranh ở cuối bài.

* Giáo viên tùy mức độ cảm nhận cho điểm cho phù hợp.

Câu 4: 6 điểm.

* Yêu cầu: Học sinh biết cách kể chuyện có miêu tả nội tâm kể lại kỉ niệm sâu sắc giữa mình và thầy, cô giáo cũ.

I/ Mở bài: 1 điểm.

Giới thiệu câu chuyện.

II/ Thân bài: 4 điểm.

- Kể lại nội dung câu chuyện
- Kỉ niệm đã có là gì?
- Kỉ niệm sâu sắc như thế nào? Diễn biến ra sao?

III/ Kết bài:

Cảm nghĩ của em khi nhớ lại kỉ niệm đó.

* Văn viết mạch lạc, cốt truyện phù hợp, diễn biến linh hoạt, chú ý những bài văn có cách kể sáng tạo.

ĐỀ SỐ 4

Câu 1: (2,0 điểm) Ca dao có câu:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

Câu ca dao trên khuyên chúng ta điều gì? Điều đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Câu 2: (2,0 điểm) Trong bài thơ "Ánh trăng" của Nguyễn Duy, hình ảnh vầng trăng mang nhiều tầng ý nghĩa. Hãy chỉ ra các tầng ý nghĩa ấy.

Câu 3: (6,0 điểm) Kể lại cuộc gặp gỡ tưởng tượng với những chiến sĩ lái xe trong bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật.

Đáp án

Câu 1: Cho 2,0 điểm khi đạt được các ý sau:

- Câu ca dao đã đưa ra lời khuyên: trong giao tiếp, chúng ta nên dùng những lời lẽ lịch sự, nhã nhặn (1,0 điểm).
- Câu ca dao liên quan đến phương châm lịch sự. (1,0 điểm).

Câu 2: Cho 2,0 điểm khi đạt được các ý sau:

- Biểu tượng của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát (0,5 điểm)
- Biểu tượng của vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của đời sống (0,5 điểm)
- Biểu tượng của quá khứ nghĩa tình (1,0 điểm).

Câu 3:

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Bài làm cần kết hợp sử dụng yếu tố nghị luận, miêu tả và miêu tả nội tâm.
- Có kĩ năng làm một bài văn tự sự, kết cấu chặt chẽ, hành văn trôi chảy, diễn đạt tốt, không mắc lỗi ngữ pháp, chính tả, dùng từ.

2. Yêu cầu về nội dung:

Đây là một bài văn kể chuyện sáng tạo. Câu chuyện xây dựng dựa trên nhân vật trong một bài thơ đã học. Vì vậy người viết vừa phải tưởng tượng, vừa phải bám sát nội dung bài thơ để xây dựng được một câu chuyện hợp lí. Bài làm có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau nhưng cần làm nổi bật những ý cơ bản sau:

a. Mở bài: Tạo tình huống cho cuộc gặp gỡ (đi thăm gia đình thương binh; thăm bảo tàng quân đội; thăm nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn...)

b. Thân bài: Cần kể làm nổi bật 2 ý chính:

Tính chất gian khổ, khốc liệt mà những người lính lái xe Trường Sơn phải chịu đựng trong những ngày chống Mĩ cứu nước (qua hình ảnh những chiếc xe ngày càng méo mó, biến dạng...).

Những phẩm chất cao đẹp của người lính, cần kể về:

- Tư thế ung dung, hiên ngang.
- Tinh thần dũng cảm, thái độ bất chấp khó khăn.
- Tinh thần đồng đội.
- Ý chí chiến đấu vì miền Nam.

c. Kết bài:

- Kết thúc câu chuyện.
- Suy nghĩ về thế hệ cha anh, về người lính, về trách nhiệm của bản thân.

BIỂU ĐIỂM

Điểm 6,0:

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, bố cục mạch lạc, văn viết trôi chảy, có cảm xúc, cốt truyện chặt chẽ, các chi tiết hợp lý, không mắc lỗi diễn đạt, mắc dưới 3 lỗi chính tả. Bài sạch, chữ đẹp.
- Biết kết hợp yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm phù hợp, tự nhiên.
- Biết vận dụng các hình thức: đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

Điểm 5,0:

- Bài làm có đủ bố cục 3 phần, rõ ràng, cân đối.
- Có từ 2/3 các ý trong đáp án trở lên.
- Biết kết hợp yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm phù hợp, tự nhiên.
- Mắc không quá 5 lỗi chính tả, diễn đạt.
- Biết vận dụng các hình thức: đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.
- Bài sạch, chữ viết rõ ràng.

Điểm 3,0 - 4,0:

- Bài làm có đủ bố cục 3 phần.
- Có ít nhất 1/2 các ý trong đáp án.
- Có kết hợp yếu tố nghị luận và miêu tả nội.
- Mắc không quá 8 lỗi chính tả, diễn đạt.
- Có sử dụng các hình thức: đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm

Điểm 1,0 - 2,0: Bài làm sơ sài, diễn đạt yếu, chưa biết kết hợp các yếu tố nghị luận, miêu tả nội tâm.

Điểm 0: Bài bỏ giấy trắng hoặc có viết vài câu không rõ nghĩa.